TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 19-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mý

2. Ông Trương Thế Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện G tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19-3-2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân nhân dân Huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân Huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Ksor V; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 31-7-1999, tại Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Làng M, xã O, Huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Jarai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Rơ Lan N và bà Ksor D; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 22-11-2016, bị Tòa án nhân dân Huyện G xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản", đến ngày 27-02-2020 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-10-2020 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Ksor V: Bà Trang Thị Thùy D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Số B, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Rơ Lan C; Sinh năm: 2004; Địa chỉ nơi cư trú: Làng K, xã R, Huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Rơ Lan C: Ông Siu Chi; Sinh năm: 1974; Địa chỉ nơi cư trú: Làng K, xã R, Huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Rơ Châm V1; Sinh năm: 1984; Địa chỉ nơi cư trú: Làng D, xã T, Huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Rơ Châm T (Rơ Châm K); Sinh năm: 2006; Địa chỉ nơi cư trú: Làng N, xã O, Huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Rơ Châm T: Bà Rơ Châm S; Sinh năm: 1967; Địa chỉ nơi cư trú: Làng N, xã O, Huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Rơ Mah H (Rơ Mah H1); Sinh ngày: 31-12-2007; Địa chỉ nơi cư trú: Làng M, xã O, Huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Rơ Mah H: Bà Rơ Mah P; Sinh năm: 1969; Địa chỉ nơi cư trú: Làng M, xã O, Huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Rơ Châm Đ; Sinh năm: 1996; Địa chỉ nơi cư trú: Làng D, xã T, Huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Puih Djên – Công tác tại Công an Huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ksor V, Rơ Châm T (tên gọi khác: Rơ Châm K, sinh năm: 2006) và Rơ Mah H (tên gọi khác: Rơ Mah H1, sinh năm: 2007) cùng trú tại xã Ia O, Huyện G, tỉnh Gia Lai là bạn bè với nhau. Vì muốn có xe mô tô để phục vụ đi lại nên trong tháng 10 năm 2020 cả ba đã thực hiện hai lần trộm cắp cùng nhau, cụ thể như sau.

Lần 1: Vào khoảng 19 giờ ngày 10-10-2020 Ksor V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius không có biển kiểm soát, không rõ số khung số máy của mình chở theo Rơ Châm T và Rơ Mah H đi chơi tại làng D, xã K, Huyện G. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, V chở T và H về nhà, khi đi ngang qua làng d, xã k thì thấy có 01 chiếc xe mô tô hiệu Lifan, màu đỏ, biển kiểm soát 81B2-441.82 của anh Rơ Lan C dựng bên đường không có ai trông coi, chìa khoá xe cắm trên ổ khóa nên T đã rủ V và H trộm cắp, V và H đồng ý. V đứng cách xe mô tô biển kiểm soát 81B2-441.82 là 6,6m để cảnh giới, T và H đi bộ lại chỗ xe mô tô và dắt xe ra đường. Sau đó, H điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được chở T và cùng V đi về, trên đường đi V tháo biển số của xe mô trộm cắp được vứt đi. Khoảng 02 ngày sau khi T và H đang để chiếc xe mô tô trộm cắp được ở ven đường làng Dọch Ia Krót, xã Ia Krăi, Huyện G thì anh C là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô trên nhìn thấy nên đã lấy lại và đi xe về.

Tại kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 27-10-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G xác định chiếc xe mô tô hiệu Lifan, màu đỏ, biển kiểm soát 81B2-441.82 có giá trị là 1.200.000 đồng.

Lần 2: Vào tối ngày 20-10-2020 Rơ Châm T và Rơ Mah H đi bộ qua nhà Rơ Châm Kở làng D, xã P, Huyện G là người yêu của Ksor V để ngủ nhờ. Đến sáng ngày 22-10-2020 thì V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius không có biển kiểm soát của mình chở T và H đi chơi ở làng N, xã C, Huyện G. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì cả ba đi qua nhà anh Rơ Châm Đ ở làng D, xã T, Huyện G để nhậu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì tất cả nhậu xong, V lái xe mô tô Yamaha Sirius, không có biển số chở T và H đi về làng D, xã P, Huyện G. Trên đường đi T rủ V và H đi tìm xe để trộm cắp thì tất cả đồng ý. Khi cả ba đi ngang qua một đám ma ở làng D, xã T thì T kêu V dừng lại, T và H đi bộ vào chỗ chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 81V1-006.86,

V đứng cách đó 4,46m để cảnh giới, T dùng 01 chìa khóa xe chuẩn bị sẵn để mở khóa xe mô tô trên (chìa khóa này hiện đã mất). Sau khi mở được khóa xe thì T bẻ biển số xe vứt lại hiện trường, H điều khiển xe này, V chở T cùng nhau đi về làng D, xã P, Huyện G. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, ông Rơ Châm V là chủ xe mô tô nói trên cùng với anh Đ đến nhà K tìm V nhưng không thấy xe đâu nên đã trình báo Công an và giao nộp biển kiểm soát 81V1-006.86, cùng ngày V đã đến Cơ quan Công an đầu thú. Ngày 23-10-2020 khi Công an xã T, Huyện G đang đi tuần tra thì phát hiện H đang điều khiển xe mô tô của anh V, phát hiện Cơ quan Công an nên H hoảng sợ bỏ lại xe mô tô trên và chạy trốn.

Tại kết luận định giá tài sản số 45 KL-HĐĐGTS ngày 27-10-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện G xác định chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, biển kiểm soát 81V1-006.86 có giá trị là 5.300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 17-02-2021, Viện kiểm sát nhân dân Huyện G truy tố bị cáo Ksor V về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g, h Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị Ksor Vi từ 16 - 20 tháng tù, không đề nghị áp dụng bổ sung hình phạt bằng tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đều đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước vật bị cáo dùng vào việc phạm tội là 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen, không có biển số, không rõ số khung số máy.

Người bào chữa cho bị cáo Ksor V nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo mức không quá 12 tháng tù.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Ksor V công nhận bị cáo cùng với anh Rơ Châm T và anh Rơ Mah H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp. Cụ thể, vào ngày 10-10-2020 trộm cắp của anh Rơ Lan C 01 xe mô tô hiệu Lifan, màu đỏ, biển kiểm soát 81B2-441.82 có giá trị là 1.200.000 đồng; ngày 22-10-2020 trộm cắp xe mô tô của anh Rơ Châm V 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, biển kiểm soát 81V1-006.86 có giá trị là 5.300.000 đồng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ 18 tuổi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Ksor V đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều

173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Huyện G, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm một cách bất hợp pháp đến tài sản của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" và đã bị kết án về tội chiếm đoạt, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần lượt có giá trị là 1.200.000 đồng và 5.300.000 đồng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội cũng đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, trình độ học vấn thấp, tại phiên tòa được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với anh Rơ Châm T, tại thời điểm trộm cắp tài sản mới 14 tuổi 03 tháng và anh Rơ Mah H chưa đủ 14 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Rơ Lan C và anh Rơ Châm V1 đều đã nhận lại chiếc xe bị mất, không yêu cầu bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Rơ Châm T và anh Rơ Mah H bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước vật bị cáo dùng vào việc phạm là 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, lốc máy có chữ Yamaha, màu đen, không rõ số khung, số máy, loại xe 02 bánh, dung tích 110cm^3.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ksor V phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ksor V 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 22-10-2020).

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Ksor V để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước vật bị cáo dùng vào việc phạm là 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, lốc máy có chữ Yamaha, màu đen, không rõ số khung, số

máy, loại xe 02 bánh, dung tích 110cm^3 (có đặc điểm như nội dung biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-3-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện G, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện G, tỉnh Gia Lai).

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc bị cáo Ksor V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19-3-2021). Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKSND Huyện G;
- Công an Huyện G ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Người đại diện của người có QLNVLQ;
- UBND xã O;
- TAND tỉnh Gia Lai; Sở Tư pháp Gia Lai;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HSVA; THAHS,THADS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Đính